

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 58/2019/HS-ST
Ngày 29-5-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thỏa và bà Vũ Thị Thịnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh lưu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Lê Trọng L** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 10/10/1978; nơi cư trú: Xóm D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Trọng Vinh, sinh năm 1947; con bà Nguyễn Thị Cận, sinh năm 1949; có vợ Phan Thị Đoài, sinh năm 1985; con: Có 02 người, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 26/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội cố ý gây thương tích, đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2019 đến ngày 28/02/2019 cho Bảo lãnh và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

Họ và tên: **Hoàng Trọng H** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 09/02/1998; nơi cư trú: Xóm A, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Hoàng Trọng S, sinh năm 1973; con bà Chu Thị L, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 30/01/2019 đến ngày 02/02/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

- Bị hại: Trung Tâm viễn thông huyện P, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ: Khối A1, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân T – Chức vụ: Giám đốc – Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Đàm Văn L, sinh năm 1992 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm H, xã N, huyện P, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trọng L và Hoàng Trọng H đều là công nhân được công ty FPT thuê kéo cáp viễn thông tại xã S, huyện Q. Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 30/01/2019, L được quản lý của công ty FPT phân công đến kho chứa vật tư của công ty FPT ở xã Q, huyện Quỳnh Lưu lấy vật tư đưa về xã Sơn Hải. L điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave S, BKS 37B1-697.28 chở theo H và kéo theo một xe kéo tự chế phía sau cùng 01 chiếc kìm cộng lực là dụng cụ mà L sử dụng hàng ngày đi từ xã S đến kho chứa vật tư ở xã Quỳnh Văn. Khi L chở H đi đến kho chứa vật tư thì thấy đóng cửa, không thấy bảo vệ trông coi ở đó nên L và H đứng chờ một lúc rồi quay về. L điều khiển xe máy Wave S, BKS 37B1-697.28 chở H chạy dọc theo tuyến đường Quốc lộ 1A hướng đi từ xã Quỳnh Văn đi thị trấn Cầu Giát. Khi đi qua Km 398+300 thuộc địa bàn xóm 6, xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu thì L nhìn thấy phía Tây của đường Quốc lộ 1A có các đoạn dây cáp viễn thông của Trung tâm viễn thông P bị sà xuống gần bãi sò tạp lô bên đường nên L đã nảy sinh ý định cắt trộm dây cáp viễn thông đem đi bán lấy tiền tiêu xài. L nói với H *“có đoạn dây cáp thu hồi dở bị chùng xuống, anh em ta cắt đến cắt về đem đi bán sắt vụn”* thì H đồng ý. Sau đó, L dừng xe lại nói H: *“Chú ở dưới này quán cáp còn anh trèo lên cắt”*, nghe vậy, H xuống xe, còn L đi lại xe kéo lấy kìm cộng lực rồi đi lại nơi đoạn dây cáp sà xuống và dùng kìm cộng lực cắt từng đoạn dây cáp lõi đồng viễn thông. Sau khi L cắt được dây cáp thì H quân các đoạn dây cáp lại rồi đưa lên xe kéo. Khi L đã cắt hết đoạn dây cáp bị sà xuống thì L nhìn xung quanh thấy một cái thang bằng gỗ tre dựng gần bãi sò tạp lô, L liền đi lại lấy thang dựng vào cây cột điện và tiếp tục trèo lên cắt dây cáp. Sau khi cắt xong, L cùng H quân các đoạn dây cáp vừa cắt cho lên xe kéo thì bị Tổ công tác Công an huyện Quỳnh Lưu phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

- 03 đoạn dây cáp thông tin viễn thông lõi đồng loại 50x2, có chiều dài các đoạn gồm: 1360cm, 1800cm, 1640cm; tổng chiều dài là 48m;

- 04 đoạn dây cáp thông tin viễn thông lõi đồng loại 200x2, có chiều dài các đoạn gồm: 1360cm, 1840cm, 1540cm và 260cm; tổng chiều dài là 50m;

- 01 kìm cộng lực; 01 cái thang bằng gỗ tre.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave S, BKS 37B1-697.28 và 01 xe kéo.

Kết luận định giá số 37 ngày 31/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quỳnh Lưu, kết luận: Tổng số dây cáp mà L và H đã cắt trộm là 4.190.000 đồng.

Trung tâm viễn thông huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An đã nhận lại 03 đoạn dây cáp thông tin viễn thông lõi đồng loại 50x2, tổng cộng là 48m; 04 đoạn dây cáp thông tin viễn thông lõi đồng loại 200x2, tổng cộng là 50m.

Quá trình điều tra Lê Trọng L và Hoàng Trọng H đã bồi thường số tiền 4.150.000đ cho Viễn Thông huyện Quỳnh Lưu; Đại diện trung tâm Viễn Thông huyện Quỳnh Lưu không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Trọng L và Hoàng Trọng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKS-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lê Trọng L và Hoàng Trọng H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của BLHS đối với Lê Trọng L.

Xử phạt Lê Trọng L từ 07 đến 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" cho hưởng án treo; thời gian thử thách 14 đến 20 tháng. Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của BLHS đối với Hoàng Trọng H.

Xử phạt Hoàng Trọng H từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 đến 18 tháng. Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trung tâm viễn thông huyện P không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 kim cộng lực; Trả lại cho Lê Trọng L 01 xe kéo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án; Buộc Lê Trọng L và Hoàng Trọng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo L và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố; Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu trong hồ sơ có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 11 giờ ngày 30/01/2019, tại Km 398+300 thuộc địa bàn xóm 6, xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu; Lê Trọng L và Hoàng Trọng H đang cắt trộm dây cáp lõi đồng viễn thông loại 50x2 chiều dài 48m và dây cáp lõi đồng viễn thông loại 200x2 chiều dài là 50m của Trung tâm viễn thông Quỳnh Lưu thì bị bắt quả tang. Số dây cáp đồng được định giá tại thời điểm chiếm đoạt là 4.190.000đồng. Hành vi mà các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản"; Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như quy kết của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vụ án có đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn; vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để lên một án phù hợp với tính chất hành vi phạm tội.

Bị cáo Lê Trọng L và Hoàng Trọng H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư, thể hiện sự xem thường pháp luật.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Đối với bị cáo Lê Trọng L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo L đã thành khẩn khai báo; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho Bị hại; Bố đẻ của bị cáo là thương binh hạng 4/4 là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan H của pháp luật. Bị cáo do vì háms lợi mà nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng chưa cần phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo, giáo dục tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Đối với bị cáo Hoàng Trọng H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo H đã thành khẩn khai báo; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho Bị hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan H của pháp luật. Bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội có nơi cư trú rõ ràng chưa cần phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo, giáo dục tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh chống tội phạm.

Bị cáo Lê Trọng L và Hoàng Trọng H có nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trung tâm viễn thông huyện P không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 kim cộng lực; trả lại cho Lê Trọng L 01 xe kéo.

[4] Về án phí: Buộc Lê Trọng L và Hoàng Trọng H phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với Lê Trọng L.

Xử phạt Lê Trọng L 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Trọng H.

Xử phạt Hoàng Trọng H 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Lê Trọng L cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Giao Hoàng Trọng H cho UBND xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 kim cộng lực; Trả lại cho Lê Trọng L 01 xe kéo (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Quỳnh Lưu với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu lập vào hồi 16 giờ ngày 12/4/2019.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Trọng L và Hoàng Trọng H phải nộp mỗi bị cáo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Những người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Q/Lưu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự h.Q/Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- UBND xã Đ;
- UBND xã N;
- Chi cục THADS huyện Q/Lưu;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh